

## VÀI NÉT VỀ MẠNG ASEMCONNECT VIỆT NAM

TS. VŨ VĂN NHẬT

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

**H**iện nay, Diễn đàn Á - Âu (ASEM) có 39 nước thành viên tham gia, gồm 13 nước châu Á, 25 nước thuộc Liên minh châu Âu và Liên minh châu Âu. Ngay từ khi mới thành lập, ASEM đã xây dựng được nhịp cầu thông tin thương mại Á - Âu, đó là mạng ASEMCONNECT.

### 1. Sơ lược mạng ASEMCONNECT.

Sau khi đã được kết nối địa chỉ Internet <http://www.asemconnect.com.Sg>, chúng ta sẽ thấy trang chủ của mạng ASEMCONNECT. Trang chủ này do các cơ quan Economic Development Board (EDB) và Trade Development Board của Xinh-ga-po quản lý; còn các nước thành viên ASEM quản lý trang web của nước mình. Trên trang chủ này, hiện có các mục thông tin chung của ASEM như:

- *About ASEMCONNECT*: giới thiệu mục đích và ý nghĩa của mạng ASEMCONNECT, nhấn mạnh trang web này là nơi gặp gỡ trên Internet cho 39 nước thành viên và là một diễn đàn giúp các nước trong ASEM xúc tiến các hoạt động thương mại và kinh doanh.

- *About ASEM*: giới thiệu các văn kiện diễn đàn Á - Âu, Hội nghị ASEM 1 (Băng Cốc - Thái Lan, tháng 3-1996), Hội nghị ASEM 2 (Luân Đôn - Anh, tháng 4-1998), Hội nghị ASEM 3 (Xê-un - Hàn Quốc, tháng 10-2000) và Hội nghị ASEM 5 (Hà Nội ngày 08 - 09-10-2004).

- *Virtual Information Exchange*: là một link liên kết với trang chủ của EU trong đó có các thông tin đầy đủ về quá trình thành lập và hoạt động của ASEM cho tới nay.

Tại trang chủ của ASEMCONNECT hiện đã tạo các link để dễ dàng truy nhập vào website của các nước thành viên. Nhìn chung, thông tin trên tất cả các trang web của các nước thành viên được xây dựng theo 5 mục chính sau:

- + Danh bạ doanh nghiệp (Business Directories).
- + Tư vấn kinh doanh (Business Consultants).
- + Thông tin Chính phủ (Government Information).
- + Các sự kiện nổi bật trong năm (Calendar of events).
- + Thông tin khác (Others).

Từ 5 mục thông tin chính trên, các quốc gia có thể đưa vào thông tin của mình, bao gồm cả tạo ra các liên kết siêu văn bản tới các website khác trong nước. Với tính chất là các liên kết siêu văn bản, người truy cập vào các mục tin có thể khai thác kho thông tin to lớn của các quốc gia thành viên ASEM. Cụ thể:

- *Danh bạ doanh nghiệp*: đăng tải các danh bạ về công ty của từng nước dưới dạng siêu văn bản trong đó có nội dung thông tin cơ bản về các công ty, có thể

kèm theo cả thông tin về sản phẩm, dịch vụ. Thông tin cơ bản có thể là địa chỉ liên lạc bằng các phương tiện khác nhau như thư tín, điện thoại, fax hoặc thư điện tử, lĩnh vực hoạt động... Phần lớn cấu trúc của các danh bạ được thiết kế để người sử dụng có thể dễ dàng tra cứu theo các lĩnh vực quan tâm. Nhờ tiến bộ của công nghệ thông tin, một số danh bạ công ty đã được thiết kế theo kiểu on-line, nghĩa là người sử dụng sau khi tìm được tên và địa chỉ của công ty mình cần, có thể trực tiếp giao dịch với công ty này trên mạng.

- *Tư vấn kinh doanh*: là mục cung cấp địa chỉ của các cơ quan dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thương mại, đầu tư ở các nước thành viên. Tại mục này, ở một số nước, người sử dụng mạng có thể được link tới địa chỉ của các phòng thương mại, các hiệp hội ngành hàng...

- *Thông tin Chính phủ*: trong mục này, các nước thành viên đều đưa ra thông tin về các bộ, ngành liên quan nhiều đến hoạt động hội nhập. Các thông tin được đưa là các địa chỉ để liên lạc, một số tin tức, số liệu thống kê.

- *Các sự kiện nổi bật trong năm*: chủ yếu cung cấp thông tin về ngày lễ của các nước thành viên, thông tin về hội chợ, triển lãm và sự kiện du lịch tại các quốc gia thành viên...

- *Thông tin khác*: ngoài các mục thông tin trên, các nước thành viên có thể đưa thêm các mục thông tin khác. Tuy nhiên, số nước thành viên có mục tin ở phần này không nhiều: chỉ có 3 nước châu Á đưa thông tin về các cơ quan xúc tiến thương mại, đầu tư và 6 nước châu Âu có thông tin ở mục này với liên kết siêu văn bản về các cơ quan ngân hàng, du lịch, khoa học công nghệ...

## 2. Mạng ASEMCONNECT Việt Nam.

a. *Cơ sở pháp lý thành lập mạng ASEMCONNECT Việt Nam.*

Năm 1993, Trung tâm Thông tin Thương mại đã thử nghiệm tổ chức mạng điện rộng đầu tiên của Việt Nam nhằm cung cấp kịp thời những thông tin kinh tế, thương mại mới nhất cho các doanh nghiệp thuộc Bộ Thương mại và cho tất cả các đơn vị, cá nhân trong phạm vi cả nước. Năm 1995, Bộ Thương mại cho phép Trung tâm xây dựng mạng máy tính thương mại VINANET.

Năm 1996, Trung tâm Thông tin Thương mại được Tổng cục Bưu điện cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ thông tin điện tử số 01/GP - CSBĐ, chính thức đưa mạng Internet VINANET vào hoạt động.

Ngày 25-12-1998, Bộ Văn hoá - Thông tin đã kí Quyết định số 38/QĐ - BVHTT cho phép Trung tâm Thông tin Thương mại cung cấp thông tin lên mạng Internet. Trong giấy phép ghi rõ: "Trung tâm Thông tin Thương mại được phép cung cấp thông tin về thương mại, đầu tư, thương mại điện tử, hồ sơ doanh nghiệp, thông tin về thị trường hàng hoá, thương mại, giá cả, dịch vụ, số liệu, hình ảnh cho tất cả các đối tượng dùng tin trong và ngoài nước (cá nhân và tập thể) có nhu cầu thông tin về thương mại và kinh tế".

ASEMCONNECT - Nhịp cầu thương mại Á - Âu là nơi gặp gỡ của cộng đồng các doanh nghiệp của các nước trên Internet, mang lại lợi ích to lớn cho các quốc gia thành viên. Ngày 11-9-2000, Thủ tướng Chính phủ đã ra Công văn số 3849/VPCP-TTTH giao cho Bộ Thương mại chủ trì xây dựng trang chủ của Việt Nam tham gia mạng ASEMCONNECT.

Bộ Thương mại đã có Quyết định số 1409/QĐ-BTM ngày 12-10-2000 giao

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

nhệm vụ cho Trung tâm Thông tin Thương mại chịu trách nhiệm chủ trì về kỹ thuật, quản lý, vận hành trang chủ ASEM-CONNECT của Việt Nam.

*b. Nguyên tắc xây dựng website ASEMCONNECT Việt Nam.*

- Về kỹ thuật: toàn bộ thông tin trong hệ thống gồm tổ chức, xử lý, khai thác thông tin được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Phát triển hệ thống mạng tùy theo yêu cầu sử dụng để hệ thống mạng có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tương lai.

+ Tích hợp các dịch vụ trên hệ thống WEB.

+ Hệ thống phải có chức năng tìm kiếm thông tin.

- Về nội dung thông tin: chủ yếu được thiết kế tương tự như đa số các nước tham gia ASEMCONNECT.

+ Các mục tin được trình bày sao cho dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy.

+ Thông tin được cập nhật thường xuyên.

*c. Khảo sát thực trạng các website của Việt Nam.*

Công nghệ thông tin là một trong các động lực quan trọng nhất của sự phát triển, đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước. Nhận thức rõ vai trò và ý nghĩa quan trọng của công nghệ thông tin, các bộ, ngành đã nhanh chóng xây dựng trang thông tin của bộ, ngành mình nhằm mục tiêu đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và hiện đại hoá các ngành kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Ví dụ:

- Trang web của Bộ Văn hoá - Thông tin <http://www.cinet.vnn.vn> có các mục:

+ *Thông tin về doanh nghiệp:* chủ yếu là quảng cáo, giới thiệu các doanh nghiệp của các ngành với các bạn hàng. Tuy nhiên, do không được cập nhật, bổ sung kịp thời nên chất lượng nội dung thông tin chưa được đảm bảo.

+ *Thông tin pháp luật:* tuy có một số lượng văn bản chuyên ngành, song cũng không được cập nhật, bổ sung, nên số lượng các văn bản còn thiếu nhiều.

+ *Các mục thông tin khác:* giới thiệu các thông tin về truyền thống văn hoá Việt Nam, về đất nước và con người Việt Nam với bạn bè thế giới.

- Trang web của Văn phòng Quốc hội <http://www.na.gov.vn> có hai mục chính:

+ *Chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội:* chủ yếu là những quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội, về tổ chức hoạt động của Quốc hội, của Văn phòng Quốc hội... Thông tin đưa vào mục này thường được bổ sung cập nhật theo định kỳ, đặc biệt là phần tổ chức bộ máy, vì vậy nội dung thông tin đảm bảo độ tin cậy cao.

+ *Mục văn bản pháp luật:* giới thiệu khái quát hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trong mục này đã xây dựng được cơ sở dữ liệu về luật pháp hiện hành (có website riêng). Đây là cơ sở dữ liệu tương đối đầy đủ và cập nhật các văn bản luật của Quốc hội; pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết, nghị định của Chính phủ; các văn bản của Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khi khai thác nội dung thông tin phải trả phí. Nói chung, cơ sở dữ liệu đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng thông tin.

- Trang web Vietnam On-line <http://www.Vietnamonline.net> có các mục chính:

+ *Hồ sơ doanh nghiệp*: đây là một cơ sở dữ liệu tương đối hoàn chỉnh về một doanh nghiệp: tên công ty, địa chỉ, điện thoại, fax, tên giám đốc, lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính, vốn,... Tất cả các doanh nghiệp đều được phân theo ngành, tỉnh, nhưng nội dung thông tin chưa được bổ sung thường xuyên.

+ *Thông tin về các dự án đầu tư nước ngoài*: những thông tin chủ yếu về dự án đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy phép vào Việt Nam bao gồm: tên dự án; ngày cấp; hình thức đầu tư; số giấy phép; địa điểm; điện thoại, fax; vốn đóng góp...

Nhìn chung, cơ sở dữ liệu này thông tin về các dự án đã được cấp phép, nhưng những dự án mới được cấp phép, những dự án đã hết hạn, gia hạn thì không được bổ sung cập nhật thường xuyên. Do vậy, thông tin về các dự án chưa đầy đủ.

+ *Thông tin về luật pháp*: Bao gồm những văn bản pháp quy của một số lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế. Những văn bản mới không được bổ sung thường xuyên nên số lượng văn bản không nhiều và không cập nhật.

Qua khảo sát thực tế một số website của các bộ, ngành trong cả nước, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

- Nhìn tổng thể thì thông tin tự giới thiệu về mình trong các trang web của các bộ, ngành đều rất phong phú và đáp ứng được yêu cầu riêng của các bộ, ngành. Các thông tin cơ bản về bộ, ngành được đưa tương đối giống nhau. Có tới 80 - 90% các bộ, ngành đều đưa thông tin giới thiệu các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chức danh lãnh đạo và các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Những thông tin đưa vào mục này tương đối tỉ mỉ và được cập nhật thường xuyên, nên nội dung thông tin được đảm bảo chính xác. Khai thác

các thông tin này được miễn phí.

- Phần lớn trang web của các bộ, ngành đều có cơ sở dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp với các nội dung: tên doanh nghiệp, địa chỉ, điện thoại, fax, địa chỉ website, tên giám đốc, ngành nghề kinh doanh, sản phẩm dịch vụ... Đây là mục thông tin chồng chéo nhất. Bộ, ngành nào cũng có cơ sở dữ liệu về hồ sơ doanh nghiệp, song không có bộ, ngành nào chỉ đạo nội dung thông tin của mình mà đều đưa thông tin chung về hồ sơ doanh nghiệp của cả nước. Nội dung thông tin không đầy đủ và không cập nhật. Do vậy, thông tin về doanh nghiệp nhiều khi không được người sử dụng tin cậy.

- Phần lớn các trang web của các bộ, ngành đều xây dựng mục văn bản pháp quy. Tuy vậy, trừ trang web của Văn phòng Quốc hội, còn lại đều không đầy đủ và không cập nhật.

Như vậy, có thể sắp xếp, tận dụng mục thông tin giới thiệu về cơ quan Chính phủ để đưa vào ASEMCONNECT. Còn mục Hồ sơ doanh nghiệp (danh bạ doanh nghiệp) cần phải có sự điều phối, phân công để tránh trùng lặp và đảm bảo tính cập nhật.

### **3. Một số giải pháp hoàn thiện và phát triển mạng ASEMCONNECT Việt Nam.**

Từ khi thành lập đến nay, mạng ASEMCONNECT Việt Nam ngày càng khẳng định được vai trò to lớn của mình trong hệ thống thông tin kinh tế thương mại nói riêng và hệ thống thông tin nói chung. Mạng đã đáp ứng hầu hết các nhu cầu thông tin kinh tế thương mại của người dùng tin trong nước.

Các cơ sở dữ liệu do mạng tổ chức và xây dựng đã thực sự trở thành "linh hồn" của mạng, là công cụ hữu hiệu để người sử dụng tin có thể nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt được khối lượng thông tin kinh tế

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

thương mại khổng lồ ở trong và ngoài nước. Trung tâm Thông tin Thương mại rất chú trọng đến việc xây dựng nguồn lực thông tin, mà hạt nhân của mạng chính là các cơ sở dữ liệu. Mạng ASEMCONNECT Việt Nam đã tiến hành xây dựng và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu về Hồ sơ doanh nghiệp các doanh nghiệp trung ương và địa phương, cơ sở dữ liệu về các cơ quan chính phủ trung ương và địa phương bao gồm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, mạng ASEMCONNECT Việt Nam còn một số hạn chế. Nội dung thông tin còn nghèo nàn, hình thức đơn điệu, thông tin nhiều khi trùng lặp, chưa chính xác; chất lượng thông tin đưa vào cơ sở dữ liệu chưa cao. Dữ liệu chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Ngoài ra, một số dữ liệu còn có sự sai sót, đặc biệt là sai về mặt kỹ thuật thể hiện văn bản, chưa được chỉnh lý, hiệu đính kịp thời; nguồn thông tin thiếu và hạn chế. Nguyên nhân một mặt là do kinh phí được cấp còn ít, mặt khác do chưa xây dựng được chính sách phát triển nguồn tin cũng như công tác xây dựng nguồn tài liệu hạt nhân một cách hợp lý; đội ngũ cán bộ còn yếu về trình độ xử lý thông tin, trình độ kỹ thuật tin học và năng lực sử dụng các trang thiết bị hiện đại...

Nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động thông tin của mạng, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

- Đẩy mạnh nghiên cứu nhu cầu dùng tin kinh tế thương mại của các đối tượng sử dụng thông tin, đặc biệt lưu ý đến sự biến động không ngừng, sự đòi hỏi ngày càng cao của nhu cầu thông tin trong cơ chế thị trường.

- Thu thập các thông tin phản hồi, các ý kiến đánh giá từ phía người dùng tin, tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi với khách

hàng của mạng. Trên cơ sở đó xây dựng các chiến lược, chính sách tạo nguồn tin, bổ sung thông tin cũng như tổ chức quản lý thông tin một cách có hiệu quả, phù hợp với thị trường thông tin kinh tế thương mại trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

- Tổ chức và phát triển nguồn tài liệu, dữ liệu thông tin kinh tế cho phù hợp với nhu cầu của người dùng tin theo các hướng sau:

+ Phối hợp với các bộ, ngành, các cơ quan QLNN, các cơ quan tổ chức thương mại, các trung tâm thông tin trên toàn quốc để thu thập, bổ sung làm phong phú nguồn thông tin của mạng ASEMCONNECT.

+ Tăng cường tạo nguồn thông tin qua nhiều hình thức khác nhau như hợp tác, trao đổi, dự án song phương, đa phương...

- Tăng cường khai thác thông tin qua các mạng máy tính phục vụ các đối tượng người dùng tin, đặc biệt là các doanh nghiệp, công ty... với mục đích phục vụ cho sản xuất - kinh doanh, xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh tế, thúc đẩy phát triển đất nước.

- Phát triển các hoạt động quảng cáo nhằm giới thiệu hoạt động, nguồn lực thông tin, các sản phẩm và dịch vụ thông tin của mạng để người dùng tin có thể hiểu rõ về hoạt động, khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin của mạng □

Tài liệu tham khảo:

1. Công văn số 3849/VPCP - TTTH ngày 11-9-2000 của Văn phòng Chính phủ.
2. Đề án khả thi xây dựng Mạng ASEMCONNECT Việt Nam
3. Mạng ASEMCONNECT - Trung tâm Thông tin Thương mại: <http://asemconnect.Vietnam.gov.vn>
4. Quyết định số 1409/QĐ-BTM ngày 12-10-2000 của Bộ Thương mại.